

Bản án số: 134/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 10-7-2020
V/v “tranh chấp Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa:* Bà **Lê Thị Diễm**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **Quách Trung Sơn**
2. Ông **Nguyễn Văn Tám**
- *Thư ký phiên Tòa:* Ông **Bùi Quốc Hiền** – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 10 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 93/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2020 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 131/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 76/2020/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Võ Thị T**, sinh năm 1987.
Địa chỉ: Ấp 04, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.
2. Bị đơn: Anh **Huỳnh Chí T**, sinh năm 1974.
Địa chỉ: Ấp 04, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Chị T có mặt, anh T vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai cùng ngày 13/02/2020 và lời khai tại Toà, nguyên đơn chị Võ Thị T trình bày: Do quen biết nên chị và anh Huỳnh Chí T chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2002, có đăng ký kết hôn vào năm 2010. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân từ đó cho đến nay. Nguyên nhân: Do anh T đánh bạc, uống rượu bia, không lo vợ con, nghiện ma túy. Chị đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng anh không từ bỏ mà có những lời lẽ xúc phạm đến danh dự nhân phẩm của chị nên chị mang con về nhà cha mẹ ruột tìm công việc có thu nhập để nuôi con từ năm 2017 và được biết anh T được chính quyền địa phương đưa đi cai nghiện và về từ tháng 11 năm 2019. Về con chung: Có 02 con chung tên Huỳnh Thị Huỳnh N, sinh ngày 09/10/2009 và Huỳnh Chí Q, sinh ngày 23/6/2015 hiện đang sống với chị. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Nay chị T xin ly hôn với anh T. Về con chung: Chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu N và cháu Q, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Huỳnh Chí T đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án và cũng được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công

khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng anh T vẫn vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản ý kiến trả lời.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn chị Võ Thị T yêu cầu được ly hôn với anh Huỳnh Chí T. Về con chung: Chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Huỳnh Thị Huỳnh N, sinh ngày 09/10/2009 và cháu Huỳnh Chí Q, sinh ngày 23/6/2015 không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.
- Bị đơn anh Huỳnh Chí T vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đối với bị đơn anh Huỳnh Chí T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn cố tình vắng mặt và cũng không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt đồng thời bị đơn không có yêu cầu phản tố cho nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị T và anh Huỳnh Chí T chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2002, đến năm 2010 thì đăng ký kết hôn. Chị T xác định vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do anh T đánh bạc, uống rượu bia, không lo vợ con, nghiện ma túy. Hội đồng xét xử xét thấy chị Võ Thị T và anh Huỳnh Chí T chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2002 đến năm 2010 thì đăng ký kết hôn. Sau thời gian chung sống vợ chồng thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân nhau từ năm 2017 cho đến nay, phía chị T cương quyết xin ly hôn và xác định không thể sống chung được với anh T, trong thời gian ly thân vợ chồng không hàn gắn được gì, anh T đã được Tòa án thông báo về yêu cầu khởi kiện của chị T và cũng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia hòa giải và phiên tòa xét xử sơ thẩm nhưng anh vẫn vắng mặt không rõ lý do và cũng không có văn bản ý kiến trả lời chứng tỏ anh T không quan tâm đến cuộc sống chung vợ chồng với chị T. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh T là đã trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận cho chị T được ly hôn anh T là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị T và anh T có 02 con chung tên Huỳnh Thị Huỳnh N, sinh ngày 09/10/2009 và Huỳnh Chí Q, sinh ngày 23/6/2015 hiện đang sống chung với chị T. Tại phiên tòa chị T yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, cháu N và cháu Q hiện đang sống chung với chị T ổn định từ khi sinh ra cho đến nay, cháu N có Tờ tự khai xác định cháu muốn sống chung với chị T. Trong quá trình giải quyết vụ án anh T cũng không có yêu cầu nuôi con chung. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục giao cho chị T nuôi dưỡng cháu N và cháu Q là phù hợp, đảm bảo cuộc sống cho các cháu. Tại phiên tòa chị T không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung: Chị T xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị T xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Chị Võ Thị T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị T.

Cho chị Võ Thị T được ly hôn anh Huỳnh Chí T.

2. Về con chung: Chị Võ Thị T được tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung giữa chị và anh Huỳnh Chí T là cháu Huỳnh Thị Huỳnh N, sinh ngày 09/10/2009 và cháu Huỳnh Chí Q, sinh ngày 23/6/2015. Anh Huỳnh Chí T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Huỳnh Chí T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Chị Võ Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị T đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo biên lai số 0003123 ngày 21/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang xem như chị T đã thi hành xong tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Võ Thị T được thực hiện quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; anh Huỳnh Chí T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Diễm

